

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ C**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **54/2021/HS-ST**

Ngày: 09-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B, THÀNH PHỐ C**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thúy Quyên**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Phú Hùng

2. Bà Trần Vĩnh Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trương Vũ Linh** – Thư ký Tòa án nhân dân quận B, thành phố C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B, thành phố C tham gia phiên tòa: Ông **Trần Bửu Thanh** – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2021/HSST ngày 28 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 453/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2021, đối với bị cáo:

Trần Minh T, sinh năm 1978 tại H; nơi ĐKTT: Số 648 ấp P, xã Đ, huyện N, tỉnh H; chỗ ở: Nhà trọ số 11/3, đường Lê Hồng Phong, khu vực 1, phường B, quận B, thành phố C; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Làm thuê; họ và tên cha: Trần Công Minh (chết); họ và tên mẹ: Cao Thị Ngọc A, sinh năm 1941 (sống); họ và tên vợ: Nguyễn Thị Ngọc K, sinh năm 1983; Con ruột có 02 người, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/4/2021, hiện đang tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an quận B, thành phố C. Bị cáo có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông **Lê Văn Ph**, sinh năm 1975; Địa chỉ: Số 550 Bà Hạt, Phường X, Quận Y, Thành phố L. (Vắng mặt)

- Bà **Nguyễn Thị Ngọc K**, sinh năm 1983; Địa chỉ: Nhà trọ số 11/3 đường Lê Hồng Phong, khu vực 1, phường B, thành phố C. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 15 phút ngày 23/4/2021 lực lượng chức năng Công an quận B, thành phố C bắt quả tang Trần Minh T có hành vi vận chuyển trái phép chất nghi ma túy tại trước quán ăn Ngọc Châu tại số 26/15, đường Lê Hồng Phong, khu vực 5, phường B, quận B, thành phố C. Vật chứng thu giữ, tạm giữ gồm: 01 gói nilon màu đen hàn kín chứa 01 gói giấy, gói 01 gói nilon không màu hàn kín bên trong chứa tinh thể không màu có khối lượng 0,1074 gam; 01 bóp da màu đen có ghi chữ Loathan (đã qua sử dụng); 01 xe mô tô biển kiểm soát: 59U1-184.77, nhãn hiệu ATTLA, màu đen, có số khung: RLGH125GD7D056897, số máy: VMM9BED056897, xe có 01 kính chiếu hậu.

Quá trình điều tra Trần Minh T khai nhận: Vào khoảng 14 giờ ngày 23/4/2021, do muốn sử dụng ma túy nên Trần Minh T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 59U1-184.77 từ nhà trọ mà Tú đang thuê tại số 11/3, đường Lê Hồng Phong, khu vực 1, phường B, quận B, thành phố C đến đường Hồ Trung Thành, phường Trà An, quận B, thành phố C để gặp trực tiếp 01 người thanh niên đeo khẩu trang (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá thì người thanh niên này đồng ý. Tú đưa tiền trước và người thanh niên này trực tiếp đưa lại cho Tú 01 gói ma túy đá. Sau khi nhận ma túy xong, Tú để gói ma túy vào trong bóp da màu đen rồi để bóp da vào trong túi quần bên phải đang mặc trên người. Sau đó, Tú điều khiển xe đi tìm nơi sử dụng ma túy. Khi đến trước quán ăn Ngọc Châu tại số 26/15, đường Lê Hồng Phong, khu vực 5, phường B, quận B, thành phố C thì bị lực lượng chức năng Công an quận B yêu cầu kiểm tra. Lúc này Tú khai nhận bản thân có sử dụng ma túy đá và tự nguyện giao nộp 01 gói ma túy vừa mua được, lực lượng chức năng tiến hành lập biên bản thu giữ tang vật này và niêm phong lại.

Tại Kết luận giám định số 152/KLGD-PC09 (Hóa) ngày 29/4/2021 và Công văn số 23 ngày 09/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố C kết luận: Tinh thể không màu trong gói nilon gửi giám định được niêm phong có chữ ký ghi tên Trần Minh T là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,1074 gam, khối lượng còn lại sau giám định là 0.0820 gam.

Cáo trạng số 61/CT-VKSBT ngày 28/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận B truy tố bị cáo Trần Minh T về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B, thành phố C vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản áp dụng. Hành vi của bị cáo Tú là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã vi phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, hành vi của bị cáo làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh và trật tự công cộng. Vì vậy, cần thiết xử lý nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Qua phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự. *Xử phạt*: Bị cáo Trần Minh T 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 gói ma túy niêm phong số 152/KLGD-PC09 (Hóa) ngày 29/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố C, khối lượng còn lại sau giám định là 0.0820gam.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 cái bóp da màu đen có ghi chữ Loathan (đã qua sử dụng).

+ Trả lại cho bà Nguyễn Thị Ngọc K 01 xe mô tô biển kiểm soát: 59U1-184.77, nhãn hiệu ATTILA, màu đen, có số khung: RLGH125GD7D056897, số máy: VMM9BED056897, xe có 01 kính chiếu hậu.

Trong phần tranh luận, bị cáo đồng ý với nội dung truy tố của Viện kiểm sát.

Phát biểu lời nói sau cùng, bị cáo ăn năn hối cải xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an quận B, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận B, thành phố C trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các biên bản ghi lời khai cùng các chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào lúc 15 giờ 15 phút ngày 23/4/2021 Trần Minh T có hành vi vận chuyển trái phép ma túy và bị lực lượng Công an quận B bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ, tạm giữ gồm: 01 gói nilon màu đen hàn kín chứa 01 gói giấy, gói 01 gói nilon không màu, hàn kín bên trong chứa tinh thể không màu có khối lượng 0,1074 gam; 01 bóp da màu đen có ghi chữ Loathan (đã qua sử dụng); 01 xe mô tô biển kiểm soát: 59U1-184.77, nhãn hiệu ATTILA, màu đen, có số khung: RLGH125GD7D056897, số máy: VMM9BED056897, có 01 kính chiếu hậu.

Tại kết luận giám định số 152/KLGD-PC09 (Hóa) ngày 29/4/2021 và Công văn số 23 ngày 09/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố C xác định, tinh thể không màu trong gói nilon gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0.1074 gam, khối lượng còn lại sau giám định là 0.0820gam.

Viện kiểm sát nhân dân quận B, thành phố C truy tố bị cáo Trần Minh T về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Xét thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự địa phương là nguyên nhân chính gây ra các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Nhà nước nghiêm cấm mọi tổ chức, cá nhân mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích cá nhân, bị cáo vẫn bất chấp pháp luật để thực hiện. Hội đồng xét xử thiết nghĩ cần có một mức án nghiêm khắc để giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Theo hồ sơ thể hiện trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình, nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Đối với người thanh niên đã bán ma túy cho Tú do không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra quận B tiếp tục xác minh, xử lý sau.

[5] Xử lý vật chứng:

Ma túy là loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

01 (một) cái bóp da màu đen có ghi chữ Loathan (đã qua sử dụng), bị cáo dùng để cất giữ ma túy nay không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát: 59U1-184.77, nhãn hiệu ATTILA, màu đen, có số khung: RLGH125GD7D056897, số máy: VMM9BED056897, có 01 kính chiếu hậu (đã qua sử dụng) do ông Lê Văn Ph (anh rể của bà Nguyễn Thị Ngọc K vợ bị cáo Tú) đăng ký tên chủ xe nhưng đã tặng cho lại cho bà K. Ngày 23/4/2021 Tú sử dụng xe này vận chuyển trái phép chất ma túy thì Phúc và K không biết nên giao trả xe lại cho bà Nguyễn Thị Ngọc K.

[6] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố:* Bị cáo Trần Minh T phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”;

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 250, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Minh T **02 (hai)** năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/4/2021.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong số 152/KLGD-PC09 (Hóa) ngày 29/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố C và 01 (một) bóp da màu đen có ghi chữ Loathan (đã qua sử dụng).

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị Ngọc K 01 xe mô tô biển kiểm soát: 59U1-184.77, nhãn hiệu ATTILA, màu đen, có số khung: RLGH125GD7D056897, số máy: VMM9BED056897, có 01 kính chiếu hậu.

4. Án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Minh T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố C xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. C;
- VKSND Q. B;
- CA Q. B;
- Chi cục THADS Q.B;
- Sở Tư pháp TP. C;
- Bị cáo;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thúy Quyên